TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HSST
Ngày: 22/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ và bà Dương Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn K, sinh năm 1969 tại tỉnh Thanh Hóa.

HKTT: ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 10/12;

Con ông: Huỳnh Văn K1 (đã chết) và bà Dương Thị C, Sinh năm: 1935.

Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng H, sinh năm 1962; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1957; Địa chỉ: 1275/19, khu P, phường L2, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2020 ông Nguyễn Văn L1 làm đơn tố cáo Huỳnh Văn K về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 60.000.000 đồng đến Công an xã L, Công an xã L lập hồ sơ ban đầu và chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền

Vật chứng thu giữ: Số tiền 60.000.000 đồng của Huỳnh Văn K nộp bồi thường thiệt hại.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại ông Nguyễn Văn L1 đã nhận lại tài sản, ông L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn K để điều tra.

Quá trình điều tra Huỳnh Văn K khai nhận: Khoảng đầu tháng 7 tháng 2020 ông L1 và ông Trương Văn M đến nhà của Huỳnh Văn K thuộc ấp 3, xã L, huyện N để cùng uống rượu bia, trong lúc ngồi uống rượu ông L1 kể lại sự việc vào ngày 18 tháng 6 năm 2020 bà L3 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện N bắt quả tang và khởi tố bắt giam chờ xử lý nên nhờ K lo cho bà L3 được về nhà, K biết mình không liên quan gì đến việc giải quyết vụ án của bà L3, nhưng vẫn đồng ý với L1 và yêu cầu với số tiền là 60.000.000 đồng. Ngày 28 tháng 7 năm 2020 ông L1 chuyển vào số tài khoản 0401000129757 tại ngân hàng Vietcombank Chi nhánh N cho K số tiền 60.000.000 đồng và K đã lấy được số tiền trên nhưng bà L3 vẫn không được về nhà. Đến ngày 28 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N xét xử vụ án đánh bạc và tuyên bà L3 03 tháng 10 ngày tù và được trả tự do tại phiên tòa. Sau khi bà L3 được trở về nhà thì ông L1 có nói rằng đã lo cho bà L3 số tiền 60.000.000 đồng. Nghe vậy, bà L3 nghĩ rằng tội của mình xét xử đúng luật, không cần lo gì cả. Lúc này, ông L1 tìm K đòi lại số tiền 60.000.000 đồng nhưng K không trả, ngày 19 tháng 11 năm 2020 hai bên nói chuyện với nhau rồi xảy ra cãi vã gây mất trật tự công cộng nên đã bị Công an xã L đưa hai người về trụ sở làm việc về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 23 thang 11 năm 2020 ông L1 làm đơn tố cáo K về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 60.000.000 đồng đến Công an xã L, Công an xã L lập hồ sơ ban đầu và chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Số tiền 60.000.000 đồng quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trả lại tài sản cho bị hại ông Nguyễn Văn L1.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại ông Nguyễn Văn L1 đã nhận lại tài sản, ông L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Huỳnh Văn K không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào đầu tháng 7/2020, tại nhà của Huỳnh Văn K thuộc ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại, Huỳnh Văn K đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn L1. Ngày 23 tháng 11 năm 2020 ông L1 làm đơn tố cáo K về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của K đến Công an xã L, Công an xã L lập hồ sơ ban đầu và chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn K đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo hiểu rõ việc gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật bị

cáo vẫn thực hiện hành vi lừa đảo nên cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có cha mẹ ruột là người có công với cách mạng, cha mẹ bị cáo được tặng huân chương kháng chiến, huân chương chiến sĩ vẻ vang và gia đình bị cáo đạt danh hiệu gia đình cách mạng gương mẫu được chính quyền địa phương công nhận là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Mặc khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp: Ông Nguyễn Văn L1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã L có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hai;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hai;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung